



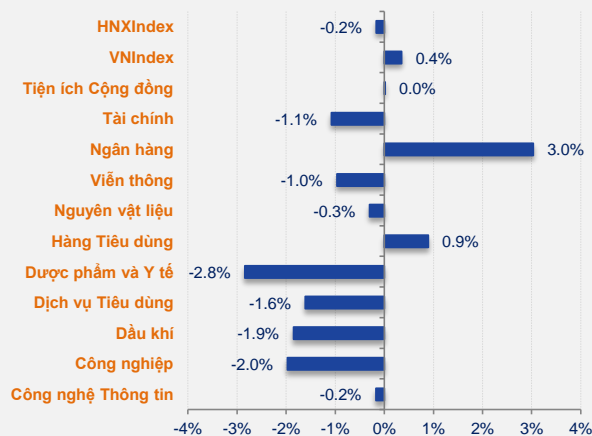
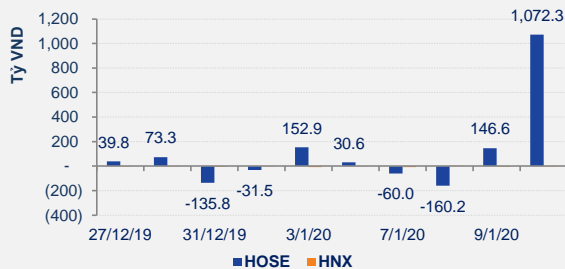
WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 6/1/2020 - 10/1/2020

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
Thống kê thị trường				
Index	968.54	↑ 0.4%	102.22	↓ -0.2%
KLGD (trCP)	1,032.19	↑ 43.0%	159.88	↑ 26.6%
GTGD (tỷ VND)	18,702.07	↑ 56.2%	1,727.48	↑ 7.9%
Tổng cung (trCP)	1,895.43	↑ 17.1%	258.14	↑ 24.5%
Tổng cầu (trCP)	1,824.05	↑ 26.6%	235.73	↑ 29.2%

Giao dịch NĐT nước ngoài

KL mua (trCP)	131.77	↑ 235.0%	2.03	↑ 75.4%
KL bán (trCP)	117.77	↑ 234.3%	2.83	↑ 48.8%
GT mua (tỷ VND)	4,348.11	↑ 325.7%	21.44	↑ 83.7%
GT bán (tỷ VND)	3,318.77	↑ 244.8%	37.31	↑ 52.3%

Biến động giá Ngành theo Tuần**Giá trị giao dịch ròng của NĐT nước ngoài****ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG**

Thị trường tiếp tục hồi phục nhẹ trong tuần qua với thanh khoản cũng có sự gia tăng. Cụ thể, kết thúc tuần giao dịch, VN-Index tăng 3,4 điểm (+0,4%) lên 968,54 điểm; HNX-Index giảm 0,17 điểm (-0,2%) xuống 102,22 điểm. Thanh khoản trên hai sàn gia tăng so với tuần trước đó và cao hơn mức trung bình 20 tuần với chỉ khoảng hơn 4.000 tỷ đồng giao dịch mỗi phiên trên hai sàn. Cụ thể, giá trị giao dịch trên HOSE tăng 56,2% lên 18.702 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch tăng 43% lên 1.032 triệu cổ phiếu; giá trị giao dịch trên HNX tăng 7,9% lên 1.727 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch tăng 26,6% lên 160 triệu cổ phiếu. Với việc VN-Index tiếp tục hồi phục nhẹ trong tuần qua nhưng chỉ do lực kéo từ nhóm ngân hàng nên các nhóm ngành khác có sự phân hóa rõ nét. Nhóm cổ phiếu ngân hàng tăng mạnh nhất với 3% giá trị vốn hóa là nguyên nhân chính giúp thị trường hồi phục, phần lớn các mã đều tăng giá như BID (+9,9%), CTG (+10,6%), VPB (+3,6%), VPB (+3,2%), HDB (+2%), SHB (+9,2%), MBB (+0,7%)... Tiếp theo là nhóm cổ phiếu hàng tiêu dùng với mức tăng 0,9% giá trị vốn hóa, do đà hồi phục của một số cổ phiếu trụ cột như VNM (+0,5%), SAB (+2,9%)... Ở chiều ngược lại, cổ phiếu dược phẩm và y tế giảm mạnh nhất với 2,8% giá trị vốn hóa, với các mã tiêu biểu như DHG (-3,5%), DCL (-11,8%), PME (-0,9%)... Cổ phiếu công nghiệp, dầu khí, dịch vụ tiêu dùng giảm lần lượt 2%, 1,9%, 1,6% giá trị vốn hóa.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Căng thẳng địa chính trị giữa Mỹ và Iran gia tăng ngay trong tuần qua đã khiến thị trường đồng loạt giảm khá sâu và có lúc đã xuyên thủng ngưỡng 950 điểm. Rất may là tuyên bố sau đó của Tổng thống Mỹ Donald Trump đã có tác dụng trấn an tâm lý nhà đầu tư rất tốt. Thị trường chứng khoán Mỹ tiếp tục vượt đỉnh và thị trường chứng khoán Việt Nam cũng hồi phục tích cực với việc VN-Index dần tiệm cận với ngưỡng 970 điểm. Khối ngoại mua ròng trong tuần qua với hơn 1.000 tỷ đồng trên hai sàn, đáng chú ý là việc khối này mua ròng 4,4 triệu chứng chỉ quỹ E1VFN30. Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 1/2020 giữ mức basis âm khá lớn 6,82 điểm so với chỉ số cơ sở VN30 cho thấy nhà đầu tư vẫn chưa tin vào khả năng hồi phục mạnh của thị trường. Nhóm ngân hàng kỳ vọng sẽ tiếp tục giữ nhịp cho thị trường trong tuần tới. Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (13/1-17/1), VN-Index có thể sẽ chính thức bứt phá khỏi vùng tích lũy 950-970 trong sáu tuần trước đó để hướng đến target tiếp theo là vùng 975-980 điểm (MA50-200). Nhà đầu tư trung và dài hạn có thể tiếp tục nắm giữ danh mục hiện tại. Nhà đầu tư ngắn hạn nếu đã mua vào khi thị trường test ngưỡng 950 điểm trong phiên 8/1 có thể cân nhắc chốt lời một phần khi thị trường tiến tới ngưỡng 970 điểm và một phần nữa khi tiến vào vùng 975-980 điểm (MA50-200).



WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 6/1/2020 - 10/1/2020

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index hồi phục nhẹ trong tuần giao dịch qua. Diễn biến giao dịch trong tuần là trung tính với ba phiên tăng điểm và hai phiên điều chỉnh. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 969,71 điểm và 945,28 điểm. Kết tuần, VN-Index tăng 3,4 điểm (+0,4%) lên 968,54 điểm.

AGF là mã tăng giá mạnh nhất tuần với mức tăng 22% từ 3.680 đồng lên 4.500 đồng, tiếp theo là GAB với mức tăng 22% từ 18.550 đồng lên 22.650 đồng. Ở chiều ngược lại, CTCB1901 là mã giảm mạnh nhất tuần với mức giảm 56% từ 500 đồng xuống 220 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giảm nhẹ trong tuần giao dịch qua. Diễn biến giao dịch trong tuần là trung tính với ba phiên tăng điểm và hai phiên điều chỉnh. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 102,76 điểm và 100,066 điểm. Kết tuần, HNX-Index giảm 0,17 điểm (-0,2%) xuống 102,22 điểm.

DPS là cổ phiếu tăng giá ấn tượng nhất tuần với mức tăng 50% từ 200 đồng lên 300 đồng, tiếp theo là HKB với mức tăng 40% từ 500 đồng lên 700 đồng. Ở chiều ngược lại, PPP là cổ phiếu có mức giảm mạnh nhất tuần với 25% từ 18.500 đồng xuống 13.800 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 1.029 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 14 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, mã được mua ròng nhiều nhất là PGD với 18,9 triệu cổ phiếu, tiếp theo là E1VFVN30 với 4,4 triệu chứng chỉ quỹ. Ở chiều ngược lại, CTG là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 7,9 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 15,87 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 800 nghìn cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, CEO là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 635 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là PVS với 477 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, ART là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 436 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

HSBC: Tái cấu trúc là đòn bẩy tăng trưởng lâu dài cho kinh tế Việt Nam

Với tăng trưởng GDP công bố trên 7% năm 2019, HSBC nhìn nhận Việt Nam là nền kinh tế tăng trưởng nhanh nhất ASEAN. Trên bức tranh chủ đạo, nền kinh tế vẫn phải đối diện với nhiều thách thức. GDP 2020 được HSBC dự báo tăng 6,6%, thấp hơn mục tiêu 6,8% được Chính phủ đề ra.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index hồi phục nhẹ trong tuần thứ ba liên tiếp và hiện chỉ số kết tuần khá gần ngưỡng 970 điểm, khối lượng giao dịch gia tăng so với tuần trước đó nhưng vẫn thấp hơn mức trung bình 20 tuần. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 960 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 975 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 975 điểm (MA200). Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (13/1-17/1), VN-Index có thể sẽ chính thức bứt phá khỏi vùng tích lũy 950-970 trong sáu tuần trước đó để hướng đến target tiếp theo là vùng 975-980 điểm (MA50-200).

HNX-Index:



HNX-Index giảm nhẹ trong tuần thứ hai liên tiếp và chỉ số hiện kết tuần ngay trên ngưỡng 102,2 điểm (MA20), khối lượng giao dịch gia tăng so với tuần trước đó và cao hơn mức trung bình 20 tuần. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 102,2 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 103,5 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 104 điểm (MA200). Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (13/1-17/1), HNX-Index có thể tiếp tục giằng co và tích lũy với biên độ trong khoảng 101-103,5 điểm như diễn biến của sáu tuần trước đó với nền tảng thanh khoản thấp.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước giảm

Tại thời điểm 15 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 43,03 - 43,23 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), giảm 20.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 240.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm giảm 7 đồng

Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 10/1 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.166 VND/USD, giảm 7 đồng so với hôm qua.

TIN THẾ GIỚI

Giá vàng thế giới giảm

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 3,15 USD/ounce tương ứng với 0,2% xuống 1.551,15 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm

Tính tới 15 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,007 điểm tương ứng 0,01% xuống 97,155 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1107 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,3064 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 109,57 JPY.

Giá dầu thế giới giảm

Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,22 USD tương ứng 0,37% xuống 59,34 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ tăng điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày 9/1, chỉ số Dow Jones tăng 211,81 điểm tương ứng 0,74% lên 28.956,9 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 74,18 điểm tương ứng 0,81% lên 9.203,43 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 21,65 điểm tương ứng 0,67% lên 3.274,7 điểm.

HOSE
Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PGD	18,903,176	CTG	7,905,734
2	E1VFN30	4,371,060	POW	3,947,600
3	HPG	2,643,890	VCB	1,848,490
4	ROS	2,313,470	KDC	1,533,440
5	VNM	1,310,380	PVD	1,521,360

HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	ART	436,100	CEO	634,700
2	TNG	121,080	PVS	477,000
3	LAS	112,100	HUT	339,500
4	BII	100,002	NDN	188,950
5	PVC	87,178	SHB	85,600

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
CTG	21.30	23.55	↑ 10.56%	96,393,424
DLG	2.07	2.25	↑ 8.70%	63,760,377
HVG	8.51	8.85	↑ 4.00%	60,116,016
ROS	15.15	12.15	↓ -19.80%	55,409,400
FLC	4.62	4.20	↓ -9.09%	42,120,170

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	6.50	7.10	↑ 9.23%	46,460,532
PVS	18.10	18.40	↑ 1.66%	17,552,874
NVB	9.20	9.20	↔ 0.00%	8,727,275
KLF	1.60	1.40	↓ -12.50%	8,670,850
ACB	23.00	22.70	↓ -1.30%	8,435,745

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
AGF	3.68	4.50	0.8	↑ 22.28%
GAB	18.55	22.65	4.1	↑ 22.10%
RIC	4.90	5.83	0.9	↑ 18.98%
NKG	7.59	8.95	1.4	↑ 17.92%
VPS	10.15	11.60	1.5	↑ 14.29%

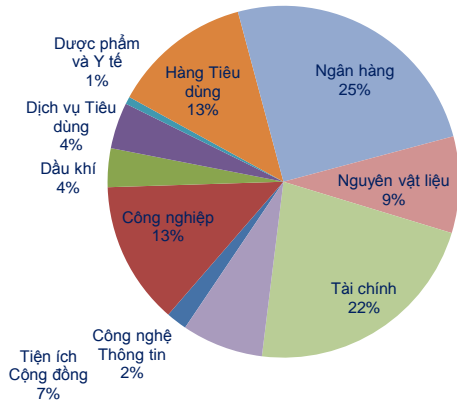
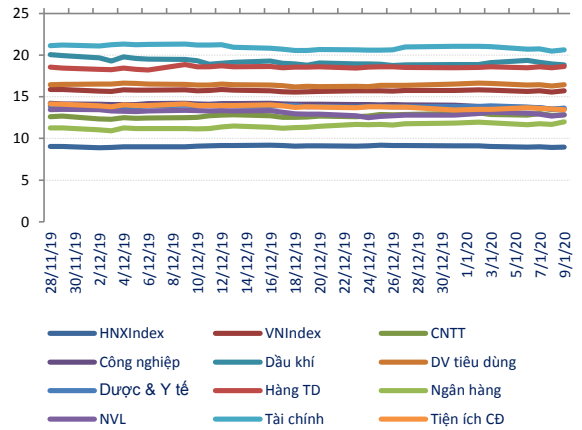
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DPS	0.20	0.30	0.1	↑ 50.00%
HKB	0.50	0.70	0.2	↑ 40.00%
VTC	6.00	8.40	2.4	↑ 40.00%
STC	12.20	16.00	3.8	↑ 31.15%
BXH	8.10	10.60	2.5	↑ 30.86%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CTCB1901	0.50	0.22	-0.3	↓ -56.00%
CREE1902	2.02	1.12	-0.9	↓ -44.55%
CGMD1901	0.73	0.45	-0.3	↓ -38.36%
CVHM1901	1.70	1.05	-0.7	↓ -38.24%
CNVL1901	0.66	0.43	-0.2	↓ -34.85%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PPP	18.50	13.80	-4.7	↓ -25.41%
MBG	20.30	15.70	-4.6	↓ -22.66%
DNM	9.30	7.20	-2.1	↓ -22.58%
SMT	22.60	18.40	-4.2	↓ -18.58%
TJC	7.10	5.80	-1.3	↓ -18.31%

(*) Giá điều chỉnh

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH
Giá trị giao dịch tuần theo Ngành

Chuỗi PE ngành và thị trường

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
CTG	96,393,424	8.6%	1,643	14.3	1.2
DLG	63,760,377	2.8%	330	6.8	0.2
HVG	60,116,016	-25.5%	-2,174	-	1.4
ROS	55,409,400	2.9%	299	40.7	1.2
FLC	42,120,170	3.2%	405	10.4	0.3

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	46,460,532	13.6%	1,963	3.6	0.5
PVS	17,552,874	7.7%	2,057	8.9	0.7
NVB	8,727,275	1.2%	127	72.5	0.9
KLF	8,670,850	0.9%	96	14.5	0.1
ACB	8,435,745	25.1%	3,570	6.4	1.5

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
AGF	↑ 22.3%	-33.2%	-3,975	-	0.4
GAB	↑ 22.1%	5.8%	449	50.4	2.2
RIC	↑ 19.0%	-4.2%	-538	-	0.5
NKG	↑ 17.9%	-4.5%	-732	-	0.5
VPS	↑ 14.3%	4.9%	677	17.1	0.9

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
DPS	↑ 50.0%	-2.0%	-217	-	0.0
HKB	↑ 40.0%	-39.2%	-2,770	-	0.1
VTC	↑ 40.0%	0.8%	153	54.7	0.6
STC	↑ 31.1%	14.5%	2,910	5.5	0.8
BXH	↑ 30.9%	6.0%	1,140	9.3	0.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PGD	18,903,176	16.4%	2,539	19.8	3.4
E1VFN30	4,371,060	N/A	N/A	N/A	N/A
HPG	2,643,890	17.0%	2,664	9.1	1.5
ROS	2,313,470	2.9%	299	40.7	1.2
VNM	1,310,380	38.2%	6,134	19.4	7.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
ART	436,100	5.1%	558	4.1	0.2
TNG	121,080	25.7%	3,677	4.3	1.0
LAS	112,100	3.6%	407	15.2	0.6
BII	100,002	-4.6%	-485	-	0.1
PVC	87,178	4.5%	857	7.9	0.4

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	388,303	4.0%	1,361	84.3	5.0
VCB	331,945	26.3%	5,269	17.0	4.1
VHM	277,964	31.9%	5,372	15.7	5.2
VNM	207,050	38.2%	6,134	19.4	7.6
BID	206,330	12.6%	2,038	25.2	2.6

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	37,603	25.1%	3,570	6.4	1.5
VCG	11,308	8.8%	1,563	16.4	1.7
VCS	10,560	45.7%	8,576	7.7	3.4
PVS	8,795	7.7%	2,057	8.9	0.7
SHB	8,542	13.6%	1,963	3.6	0.5



Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
25/10/2019	10/1/2020	15/11/2019	14/11/2019	HPP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14/11/2019	10/1/2020	20/12/2019	19/12/2019	HCM	Trả cổ tức bằng tiền mặt
27/11/2019	10/1/2020	16/12/2019	13/12/2019	NSC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12/12/2019	10/1/2020	25/12/2019	24/12/2019	DHC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13/12/2019	10/1/2020	01/1/1900	20/12/2019	PPC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13/12/2019	10/1/2020	20/12/2019	19/12/2019	ICN	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17/12/2019	10/1/2020	26/12/2019	25/12/2019	CPA	Đại hội Cổ đông Bất thường
23/12/2019	10/1/2020	31/12/2019	30/12/2019	MDF	Trả cổ tức bằng tiền mặt
24/12/2019	10/1/2020	31/12/2019	30/12/2019	DM7	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2/1/2020	10/1/2020	10/1/2020	10/1/2020	AMS	Niêm yết thêm
6/1/2020	10/1/2020	10/1/2020	10/1/2020	MEF	Niêm yết thêm
10/1/2020	10/1/2020	10/1/2020	10/1/2020	E1VFN30	Niêm yết thêm
11/10/2019	13/1/2020	1/11/2019	31/10/2019	HSG	Đại hội Đồng Cổ đông
13/12/2019	13/1/2020	10/1/2020	10/1/2020	VPK	Tạm dừng Niêm yết
18/12/2019	13/1/2020	30/12/2019	27/12/2019	UIC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
23/12/2019	13/1/2020	27/12/2019	26/12/2019	HDG	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8/1/2020	13/1/2020	14/1/2020	13/1/2020	FIR	Phát hành cổ phiếu
9/12/2019	14/1/2020	23/12/2019	20/12/2019	DGC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11/12/2019	14/1/2020	27/12/2019	26/12/2019	T12	Đại hội Cổ đông Bất thường
18/12/2019	14/1/2020	31/12/2019	30/12/2019	TIP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18/12/2019	14/1/2020	27/12/2019	26/12/2019	DCR	Đại hội Cổ đông Bất thường
24/12/2019	14/1/2020	30/12/2019	27/12/2019	NTL	Trả cổ tức bằng tiền mặt
24/12/2019	14/1/2020	3/1/2020	2/1/2020	SEB	Trả cổ tức bằng tiền mặt
25/12/2019	14/1/2020	31/12/2019	30/12/2019	CTB	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6/8/2019	15/1/2020	12/8/2019	9/8/2019	AMV	Thay đổi về : Trả cổ tức bằng tiền mặt
29/11/2019	15/1/2020	11/12/2019	10/12/2019	ICI	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11/12/2019	15/1/2020	19/12/2019	18/12/2019	CDC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11/12/2019	15/1/2020	23/12/2019	20/12/2019	YTC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11/12/2019	15/1/2020	20/12/2019	19/12/2019	VDL	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13/12/2019	15/1/2020	27/12/2019	26/12/2019	NSL	Trả cổ tức bằng tiền mặt



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh Trung
Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
